

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và ông Lê Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Ngọc A;

Tên gọi khác: Ngọc;

Sinh ngày 15 tháng 06 năm 1976, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký NKTT: TDP2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở: TDP4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Con ông: Phạm Biên Th (đã chết), con bà: Hồ Thị H, sinh năm 1949;

Họ và tên chồng: Nguyễn Phi H1, sinh năm 1971.

Bị cáo có 03 con; (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Từ Thị H2 (sinh năm 1988, vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Y N (sinh năm 1990, vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Hồ Trần Th1 (sinh năm 1969, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện K, Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Phi H1 (sinh năm 1971, có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng: Anh Cao Anh T (sinh năm 1992, vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Ngọc A là chủ nhà nghỉ “H” thuộc TDP4, thị trấn K, huyện K. Quá trình kinh doanh nhà nghỉ, A có quen biết với gái bán dâm tên Từ Thị H, H đặt vấn đề với Ngọc A nếu khách đến thuê phòng có nhu cầu mua dâm thì gọi H bán dâm để kiếm thêm thu nhập, Ngọc A đồng ý và thống nhất với H, Ngọc A chỉ lấy tiền phòng là 100.000đ, nếu uống thêm nước thì lấy thêm từ 10.000đ đến 20.000đ tùy theo khách gọi, còn giá cả bán dâm thì do H tự thỏa thuận với khách, H là người lấy tiền của khách rồi trả tiền phòng, tiền nước cho Ngọc A. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/12/2022, khi Ngọc A đang quản lý tại nhà nghỉ “H” thì có Y Ng và Cao Anh T đến nhờ Ngọc A gọi gái bán dâm. Nghe vậy, Ngọc A đồng ý và sử dụng tài khoản zalo tên “Ngọc A” (đăng ký bằng số điện thoại 0945277676) và số điện thoại 0948147.... gọi đến tài khoản zalo của H tên “GT” (đăng ký bằng số điện thoại 0378329....) và số điện thoại 0947268... của H, nói H đến nhà nghỉ “H” để bán dâm cho khách, H đồng ý. Lúc này, chồng của Ngọc A là ông Nguyễn Phi H ở nhà gỗ sát bên nhà nghỉ “H” nên nhờ Y Ng và T sang khiêng giúp ghế cho ông H. Trong lúc, Y Ng và T đang giúp ông H khiêng ghế thì H đến nhà nghỉ “H” gặp Ngọc A. Sau đó, Ngọc A nói H vào phòng số 4 để chờ khách mua dâm rồi đưa cho H một bao cao su. Do chỉ có một gái bán dâm nên Ngọc A gọi Y Ng vào phòng số 4 để mua bán dâm với H, còn T thì thuê phòng số 01 nghỉ ngơi. Khi vào trong phòng, Y Ng và H thỏa thuận tiền mua bán dâm là 400.000đ, Y Ng lấy ra 500.000đ đặt trên bàn trả tiền mua dâm và cho H thêm 100.000đ còn dư, rồi Y Ng và H quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và Y Ng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé và số tiền 500.000đ là tiền mua, bán dâm. Thu giữ của Phạm Thị Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0948147... và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21 gắn sim số 0945277... là phương tiện bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Thu giữ của Từ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo gắn sim số 0947268..., số 0378329... và 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1- 439...

Tại kết luận định giá tại sản số 04/KL-HĐ ĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Krông Năng kết luận: Căn phòng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội có giá trị 4.264.990 đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc A về tội: Chứa mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Ngọc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên toàn bộ nội dung quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị:

- **Về trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc A phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc A từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-439-24 cho ông Thiện là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo gắn sim số 0947268.... và số 0378329... cho Từ Thị H.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0948147.... và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21 gắn sim số 0945277... là công cụ phương tiện phạm tội; tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do mua bán dâm và chứa mại dâm mà có; Truy thu số tiền 4.264.990 đồng là giá trị 01 căn phòng mà bị cáo đã sử dụng để chứa mại dâm.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã xé.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm bị cáo không gia tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, tại nhà nghỉ “*Hoàng Huy*” thuộc TDP4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thị Ngọc Anh đã có hành vi chứa mại dâm cho 01 đôi nam nữ mua bán dâm.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng. Vì như vậy vừa bảo đảm nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố là thương binh, bố mẹ đều tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-439-24 là tài sản của ông Hồ Trần Th, ông Th không biết việc H sử dụng xe mô tô đi bán dâm, vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng trả lại chiếc xe mô tô cho ông Th là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo gắn sim số 0947268..., số 0378329... thu giữ của Từ Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0948147... và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21 gắn sim số 0945277... là công cụ phương tiện phạm tội; tiền 500.000đ là tiền, vật liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã xé là vật liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với căn phòng mà bị cáo đã sử dụng để chứa mại dâm có giá trị 4.264.990đ: Đây là tài sản chung của bị cáo và chồng là ông Nguyễn Phi H, ông H không biết việc bị cáo dùng tài sản chung vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công ½ giá trị căn phòng là 2.132.495đ.

[6]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì nhữ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc A phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả cho ông Hồ Trần Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-439-24.

- Tuyên trả cho chị từ thị H 01 điện thoại hiệu Vivo gắn sim số 0947268..., số 0378329....

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0948147... và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21 gắn sim số 0945277... và số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) là vật và tiền đã bị thu giữ và liên quan đến hành vi phạm tội; Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã xé.

(Các vật chứng tuyên tịch thu, tuyên trả nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên bản giao nhận ngày 08/3/2023 và Biên lai thu tiền số 60/AA2021/0001479 ngày 08/3/2023).

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng do bị cáo A sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 2.132.495đ (Hai triệu một trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc A phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN